

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 282/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Cúc

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**

Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXX-HNGĐST ngày 15/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L**, sinh năm: 1985

ĐKNKTT: Tổ 7, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt). Nơi ở: Thôn Thục Lễ, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1977

ĐKNKTT: Tổ 7, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và chỗ ở: số 7, ngõ 150 T, tổ 7, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn- chị Vũ Thị L trình bày tóm tắt:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn N qua tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về cách sống, cách cư xử, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mỗi người một ý kiến và không ai nhường ai nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân lớn hơn do anh N ham chơi, không quan tâm đến gia đình, anh chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã nói chuyện khuyên can nhưng không ngăn nổi anh việc chơi cờ bạc, mâu thuẫn trầm trọng tháng 12 năm 2020 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Hải Dương từ đó đến nay. Chị cũng đã ly thân và không còn quay về với anh N nữa. Chị vẫn giữ yêu cầu cương quyết ly hôn, tình cảm không còn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09/3/2006, và con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 11/11/2010. Do hiện nay các con chung đang đi học ổn định hiện ở với bố và nguyện vọng được ở với bố nên chị sẽ cấp dưỡng cho 02 con chung số tiền 2.000.000đ(hai triệu đồng) cho 02 con chung đến năm các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Do anh ham mê cờ bạc đã bán hết nhà nên không có, chị không yêu cầu.

\* **Bị đơn – Anh Nguyễn Văn N:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh hợp lệ nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Anh cũng đã đến Tòa làm việc nhưng anh không muốn ly hôn với chị, muốn gia đình đoàn tụ. Anh muốn gặp và hòa giải để chị về với các con.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn cũng đến Tòa và có lời khai, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị L và anh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2021, chị L đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh N vì anh chị đã nhiều lần trao đổi, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi, giữa anh chị không có giải pháp

hàn gắn. Anh chị ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết và có đơn xin ly hôn, anh N mặc dù đã biết vụ việc đang được giải quyết tại Tòa án, nhưng không có giải pháp gì từ năm 2020, không chấp hành pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị L.

Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09/3/2006, và con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 11/11/2010. Do hiện nay các con chung đang đi học ổn định hiện ở với bố và nguyện vọng được ở với bố nên chị sẽ cấp dưỡng cho 02 con chung số tiền 2.000.000đ(hai triệu đồng) cho 02 con chung đến năm các con chung đủ 18 tuổi đến khi có yêu cầu khác.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### ***1- Về thủ tục tố tụng:***

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn N, giữa anh chị có ĐKNKTT và chỗ ở tại tổ 4, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Anh hiện vẫn ở địa chỉ : số 7, ngõ 150 Thạch Bàn, tổ 7, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc chị L khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên – thành phố Hà Nội.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 31/8/2022 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để xét xử vào ngày 19/9/2022. Anh cũng đã biết tòa thông báo thụ lý, hòa giải, công khai chứng cứ và cũng đã có bản tự khai tại tòa thể hiện việc anh biết phiên tòa, cũng như nêu các bất đồng mâu thuẫn với chị L. Tại phiên tòa ngày 19/9/2022, chị Vũ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị L là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **2- Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống và không có sự chia sẻ, nhường nhịn, cảm thông cho nhau trong cuộc sống do anh ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, phải bán đi tài sản là căn nhà chung, mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 12 năm 2020 chị bỏ về nhà bố mẹ tại Hải Dương và ở từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không ai quan tâm đến ai. Năm 2020, sau nhiều lần va chạm, chị đã làm đơn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, thời điểm chị về Hải Dương anh có đến nói chuyện nhưng sau đó không thay đổi hàn gắn tình cảm nên giữa vợ chồng chị không thể đoàn tụ. Anh chị tiếp tục ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết ly hôn tại tòa, anh N không đến để hòa giải theo giấy của Tòa, nhưng anh cũng đã có lời khai và trình bày lý do mâu thuẫn như chị L đề cập, và anh có quan điểm trước yêu cầu ly hôn của chị L, điều này càng thể hiện việc anh không có giải pháp nào hàn gắn việc đoàn tụ vợ chồng, không có sự tác động rõ ràng để níu giữ gia đình của mình. Vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N có căn cứ nên được chấp nhận là phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét nguyện vọng của các con chung cũng như của các bên, và thực tế các con đang ở và đi học tại quận Long Biên, không làm xáo trộn việc giáo dục nuôi dưỡng con chung, và nguyện vọng cấp dưỡng của chị L cho các con chung là 2.000.000đ/tháng, HĐXX thấy: Các con chung có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi vật chất, tinh thần cũng như không xáo trộn cuộc sống, học tập cho trẻ, HĐXX thấy nên để anh N tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế. Về cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận ý kiến của chị L cấp dưỡng mức nuôi con chung là 02 triệu đồng cho 02 con chung mỗi tháng là phù hợp.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ những nhận định trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L đối với anh Nguyễn Văn N. **Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.**

*Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số : 01/2005 ngày 16/3/2005 do UBND phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N không còn giá trị pháp lý.*

2. Về con chung: Xác nhận chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung tên là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 09/3/2006, và con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày: 11/11/2010. Giao cho anh Nguyễn Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Ngọc M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị L cấp dưỡng cho 02 con chung là: 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng cho 02 con chung đến đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

***Chị Vũ Thị L có quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.***

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0064885 ngày 03/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ ./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự; UBND phường T, quận Long Biên.
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đăng Vĩnh**